

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒNG ĐA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 854/UBND-GDĐT
V/v báo cáo tổ dân phố mới theo quyết
định số 886/QĐ-UBND

Đống Đa, ngày 13 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: - Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân 21 phường
- Các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập

Thực hiện Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 27/2/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố thuộc 11 quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội; văn bản số 531/UBND-KGVX ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2020-2021; văn bản số 1363/SGDĐT-QLT ngày 06/05/2020 của Sở GD&ĐT Hà Nội hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2020-2021.

UBND quận yêu cầu Chủ tịch các phường căn cứ vào phân tuyến tuyển sinh năm 2019-2020 của Quận (gửi kèm theo), chỉ đạo các đồng chí Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc địa bàn thiết lập địa bàn tuyển sinh năm học 2020-2021 trên cơ sở đã sáp nhập tổ dân phố theo quy định mới trên nguyên tắc cơ bản không thay đổi địa bàn tuyển sinh các trường, chỉ thay đổi tên gọi các tổ theo đơn vị hành chính mới vừa điều chỉnh.

UBND quận yêu cầu UBND các phường, các trường Mầm non, tiểu học, THCS triển khai thực hiện nghiêm túc và báo cáo gửi về Phòng GD&ĐT quận Đống Đa và qua mạng pgd-dongda@hanoiedu.vn trước ngày 25/5/2020) đảm bảo chính xác, thuận tiện cho học sinh và cha mẹ học sinh./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận; (để báo cáo)
- Phòng GD&ĐT, Nội vụ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Hồng Việt

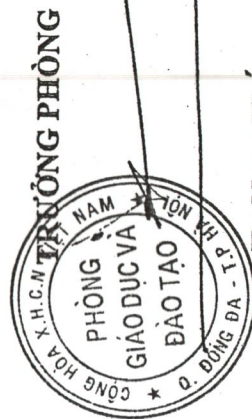
UBND QUẬN ĐÔNG ĐA

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2019-2020
(Kèm theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND Quận Đống Đa)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu			Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7			
Công lập	1	Bé Văn Đàn	356	8	360		Phường Nam Đồng.	8	9
	2	Cát Linh	386	7	386		Phường Quang Trung: tổ 16, 17, 18 - Phường Cát Linh: Tổ 1 đến tổ 37 - Phường Quốc Tử Giám: Tổ 3, 5, Từ tổ 11 đến tổ 23 - Phường Ô Chợ Dừa: Tổ 80 Phường Kim Liên.		45
	3	Kim liên	422	13	600		- Phường Quang Trung: Tổ 27, 28, 29. - Phường Trung Tự: Tổ 15 đến tổ 24. - Phường Trung Liệt: Tổ 39 đến 48. - Phường Khương Thượng: tổ 33, 34.		55.1
	4	Khương Thượng	264	7	320		Phường Thổ Quan		46.2
	5	La Thành	203	3	105		- Phường Văn Miếu: cả phường (30 tổ) - Phường Văn Chương: Từ tổ 20 đến tổ 29. - Phường Quốc Tử Giám tổ 1, 2, 4 đến tổ 10.		45.7
	6	Láng Thượng	376	6	300		Phường Láng Thượng		35
	7	Lý Thường Kiệt	253	5	250		Phường Láng Hạ: cả phường (trừ khu I, F về trường TH Thái Thịnh: gồm các tổ Tổ 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30). Do Sở Giáo dục - Đào tạo Hà nội giao chỉ tiêu		50
	8	Nam Thành Công	629	13	650		Phường Phương Liên.		50
	9	lớp tiếng pháp	60	2	60		Phường Phương Mai.		30
	10	Phương Liên	203	4	200		- Phường Trung Liệt: tổ 1 đến tổ 38, tổ 49, 50, 51 - Phường Quang Trung: từ tổ 4 đến tổ 15, tổ 19 đến tổ 24. - Phường Ô Chợ Dừa : Gồm 07 tổ: Tổ 8, 9, 13, 14, 15, 16, 17		50
	11	Quang Trung	403	6	300		- Phường Khương Thượng: Từ tổ 1 đến tổ 32, tổ 35, tổ 36. - Phường Quang Trung: tổ 25, tổ 26. - Phường Ngã Tư Sở: Tổ 20, 21, 22, tổ 25, 26, 27.		55.7
	12	Tam khương	201	4	140		- Phường Hàng Bột: cả phường. - Phường Ô Chợ Dừa: Gồm 30 tổ: Tổ 18, 19, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, từ tổ 36 đến 50, 55, 79, 81.		35
	13	Tô Vĩnh Diện	441	6	300				50

14	Thái Thịnh	304	7	350	- Phường Thịnh Quang: Tổ 1, 2, Tổ 4, 5, 6, Tổ 7A, 7B - Phường Láng Hạ: Tổ 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 (khu I, F)	50
15	Thịnh Hào	283	4	175	Phường Ô Chợ Dừa: Gồm 51 tổ và 5 khu chung cư skyline, Tân hoàng Minh, Ct1, Ct2, Ct3: Tổ 1 đến 7, Tổ 10 đến 12, Tổ 20 đến 25, tổ 51 đến 54, tổ 56 đến 67, tổ 68 đến 74, tổ 75 đến 78, tổ 82 đến 89. Phường Nam Đồng: (ngõ xã đàn I, II) : tổ 42 đến 46, tổ 53, tổ 54 (là địa bàn giáp danh có thể về trường TH Bắc Văn Đàn). - Phường Quang Trung: tổ 1, 2, 3. - Phường Thịnh Quang: gồm các tổ 3,8,9A, 9B, 10, 11, 12A, 12B, 13, 14A, 14B, 15A, 15B. - Phường Ngã Tư Sở: Từ tổ 1 đến tổ 12, (không có tổ 13), tổ 14, từ tổ 15 đến tổ 19, tổ 23, 24. Phường Trung Phụng.	43.8
16	Thịnh Quang	396	6	275	- Phường Thịnh Quang: gồm các tổ 3,8,9A, 9B, 10, 11, 12A, 12B, 13, 14A, 14B, 15A, 15B. - Phường Ngã Tư Sở: Từ tổ 1 đến tổ 12, (không có tổ 13), tổ 14, từ tổ 15 đến tổ 19, tổ 23, 24. Phường Trung Phụng.	45.8
17	Trung Phụng	146	3	105	Phường Trung Phụng.	35
18	Trung Tự	248	7	300	Phường Trung Tự (Trừ các tổ 15 đến tổ 24 sang TH Khương Thượng)	43
19	Văn Chương	424	7	380	- Phường Văn Chương (Trừ khu Lương Sừ A,B,C); - Phường Khâm Thiên	54.3
	Tổng Công lập	6387	125	5952		47.6
Ngoài CL	1 Alfrednobel		5	100	Không quy định tuyển tuyển sinh	20
	2 Nguyễn Văn Huyện		2	50	Không quy định tuyển tuyển sinh	25
	3 H.A.S		5	100	Không quy định tuyển tuyển sinh	20
	4 Vietkids		3	60	Không quy định tuyển tuyển sinh	20
	5 TH School		3	60	Không quy định tuyển tuyển sinh	20
	Tổng Ngoài CL		18	370	0	424.4
	Tổng Quận	441	149	6322	0	474.4



Tạ Ngọc Thắng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Phan Hồng Việt